

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-ST

Ngày 08 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan, bà Đinh Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Sông A T, tên gọi khác; Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961, tại VH, Sơn La; nơi cư trú: Bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sông A S, con bà Giàng Thị Y (đều đã chết); có vợ là Giàng Thị M, sinh năm: 1961 và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu HH; tên gọi khác: Nguyễn Hữu M; sinh ngày 30 tháng 01 năm 1978, tại TT, Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm 7, thôn VF, xã VB, huyện TT, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Hữu K sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1954; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2016 bị Tòa án nhân

dân huyện TT xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Phi HH1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1972, tại TE, Hà Nội. Nơi cư trú: Khu chợ QQ, thị trấn TT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1945; có vợ là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 02 người con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Tuấn HH2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1982, tại TT, Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm TL, xã HR, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1957; có vợ là chị Lê Thị Vui, sinh năm 1984 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn HH2:* Ông Đàm Mạnh HH - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Phi HH1:* Ông Lò Văn P - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sòng A T:* Ông Đàm Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:* Anh Tánh Lao T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 7, xã VV, huyện MM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoản 15 giờ ngày 09/5/2021, Nguyễn Tuấn HH2 đến nhà Nguyễn Hữu HH hỏi mua ma túy về để sử dụng nhưng không còn. HH bảo HH2 gọi điện rủ Ngô Phi HH1 đi lên Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. HH2 gọi điện thoại cho HH1, HH1 nói “*không có nhà*” nên HH2 đi về nhà. Sau khi HH2 về, HH đi đến nhà Nguyễn Văn Trọng ở cùng thôn mua được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) Heroine, về đến nhà HH bỏ một ít ra sử dụng, số còn lại

cất trong túi quần đang mặc. Khoảng 17 giờ cùng ngày, HH1 gọi điện cho HH2 bảo sang nhà HH1 để lấy tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, HH2 đi đến nhà HH1 nói lại việc HH rủ lên Sơn La tìm mua ma túy. HH2 đi đến nhà HH1 nói lại việc HH rủ lên Sơn La mua ma túy, HH1 nói để sáng hôm sau đi và đưa cho HH2 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy. HH2 cầm tiền đến nhà HH hỏi mua Heroine và bảo với HH là HH1 đồng ý sáng hôm sau cùng nhau đi lên Sơn La mua ma túy. HH chia số Heroine còn lại bán cho HH2 một phần, phần còn lại HH cất vào trong túi quần đang mặc, HH2 cầm số ma túy vừa mua được về nhà HH1 hai người cùng nhau sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong HH2 đi về, HH1 gọi điện cho Nguyễn Văn Toàn là lái xe taxi hẹn sáng hôm sau chở lên Sơn La. Khoảng 06 giờ ngày 10/5/2021, HH1 gọi điện cho HH2 bảo đến đón HH đến nhà HH1 để đi mua ma túy, HH2 đi xe đạp đến đón HH về nhà HH1, đến nơi HH bỏ số Heroine còn lại ra cả ba cùng sử dụng. Sử dụng xong HH1 và HH bảo HH2 có đi lên Sơn La cùng thì về cất xe đạp, HH2 về nhà cất xe đạp rồi đi bộ quay lại thì cùng lúc này Toàn lái xe ô tô taxi đến đón.

Khi đi đến ngã ba đường vào bản CT, xã LL, huyện VH, HH1 bảo HH2 ở lại xe ô tô taxi rồi cùng lái xe tìm chỗ ăn cơm. HH và HH1 cùng xuống xe đi bộ vào bản CT vào nhà Sòng A T, sinh năm 1961, trú tại bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La. Tại nhà T, HH hỏi mua của T 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) được T đưa cho 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine, HH và HH1 ra sau nhà T cùng nhau sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, HH hỏi mua của T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), HH1 hỏi mua 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền Heroine. T nhận tiền rồi đi bộ một mình và trong bản CT, xã LL gặp người dân tộc Mông, quốc tịch Lào mua được của người phụ nữ đó 02 gói Heroine với giá 30.000.000đ, người phụ nữ đó đưa lại cho T 1.000.000đ tiền công. T cầm số ma túy vừa mua được quay lại đưa cho HH và HH1 mỗi người một gói Heroine rồi đi cất cho Dê. Sau khi mua được Heroine, HH chia gói Heroine thành hai phần gói vào 02 gói và cắt đôi vỏ bơm kim tiêm mang theo để nhét gói Heroine, dùng nilon quấn lại và cho vào bao cao su mang theo. HH1 cũng chia số Heroine mua được thành 03 phần dùng nilon quấn lại vào cho vào bao cao su do HH đưa cho, sau đó HH và HH1 cất giấu số ma túy mua được vào trong hậu môn. Cất giấu xong, HH và HH1 đi bộ ra ngoài bản, trên đường đi HH đưa cho HH1 1.600.000đ là tiền nợ HH1 từ trước 600.000đ và 1.000.000đ góp trả tiền taxi, HH1 gọi điện cho HH2 bảo lái xe taxi quay lại đón. Trên đường quay về khi đến khu vực bản Co Chàm, xã Lòng Luông, huyện VH, tỉnh Sơn La thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 gói được bọc ba lớp bao cao su và nilon màu trắng, trong có bột trắng nghi là Heroine thu của Nguyễn Hữu HH (HH khai là Heroine), 01 gói được bọc hai lớp bao cao su bên trong có 03 gói bằng mảnh nilon màu vàng, trong có bột trắng nghi Heroine thu của Ngô Phi HH1 (HH1 khai là Heroine); 2.580.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó thu giữ của Nguyễn Hữu HH 760.000đ của Ngô Phi HH1 1.820.000đ; 03 điện thoại di động của Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1 và Nguyễn HH2.

Ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy, kết quả:

- Thu của Nguyễn Hữu HH 02 gói: Gói thứ nhất bên trong có bột trắng nghi là Heroine có khối lượng 19,35 gam, lấy 0,14 gam giám định, ký hiệu H1; Gói thứ hai bên trong có bột trắng nghi Heroine có khối lượng 20,83 gam, lấy 0,12 gam giám định, ký hiệu H3;

- Thu của Ngô Phi HH1 03 gói: Gói thứ nhất bên trong có chứa bột trắng có khối 3,86 gam, lấy 0,10 gam giám định, ký hiệu H5; gói thứ hai bên trong chứa bột trắng có khối lượng 7,82 gam, lấy 0,11 gam giám định ký hiệu H7; gói thứ ba bên trong có bột trắng có khối lượng 7,65 gam, lấy 0,10 gam giám định ký hiệu H9 (Đều nghi là Heroine)

Tổng khối lượng thu giữ là 59,51 gam, trong đó thu của Nguyễn Hữu HH 40,18 gam thu của Ngô Phi HH1 19,33 gam.

Kết luận giám định số 970 ngày 12/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H3, H5, H7, H9 đều là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 59,51 gam loại Heroin”.

Kết luận giám định số 971 ngày 12/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền 2.580.000đ gửi giám định là tiền thật.

Đến ngày 04/3/2022, Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Sơn La đã bắt được Sòng A T theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La trong một vụ án khác.

Trong quá trình điều tra bị cáo Sòng A T, Ngô Phi HH1 và Nguyễn Hữu HH còn khai nhận vào đầu năm 2021 T đã bán cho HH 10.000.000đ và bán cho HH1 4.000.000đ tiền Heroine. Do thời gian đã lâu nên các bị cáo không xác định được ngày, tháng, khối lượng ma túy đã bán, số ma túy mua được các bị cáo HH và HH1 đã sử dụng hết, không thu được ma túy và tiền bán ma túy nên không đủ căn cứ quy kết lần bán ma túy này giữa T với HH và HH1.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 và Sòng A T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 41/VKS-P1 ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 và Sòng A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 và Sòng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu HH 15 đến 16 năm tù; bị

cáo Ngô Phi HH1 15 đến 16 năm tù; bị cáo Nguyễn HH2 10 đến 11 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sông A T 16 đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 58,94 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, cùng các vỏ bao vật chứng không có giá trị sử dụng (tất cả đã được niêm phong đúng quy định trong 01 phong bì thư), 03 que test thử ma túy;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 03 điện thoại nhãn hiệu ITEL, SAMSUNG-GALAXY A7, NOKIA 105, do các bị cáo dùng vào phạm tội; Truy thu 1.050.000đ đối với bị cáo T.

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hữu HH 760.000đ, Ngô Phi HH1 1.820.000đ;

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Sông A T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, am hiểu xã hội có phần hạn chế đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án khai ra đồng phạm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho bị cáo Ngô Phi HH1 được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 và Sông A T trí với quyết định truy tố; nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho

các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2, Sông A T đều có lời khai nhận tội thống nhất, phù hợp lẫn nhau với nội dung: Ngày 10/5/2021, tại bản CT, xã LL, huyện VH Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1 và Nguyễn HH2 cùng đến nhà Sông A T mua bán trái phép 59,51 gam Heroine với Sông A T (Riêng Nguyễn HH2 không trực tiếp vào nhà T mà ở ngoài chờ). Lời khai của các bị cáo phù hợp lẫn nhau, phù hợp với kết quả điều tra như Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút, ngày 10/5/2021 tại bản Co Chàm, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La. Cùng vật chứng thu giữ là 59,51 gam bột trắng, kết luận giám định là ma túy, loại Heroine; Biên bản bắt người đang bị truy nã lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 04/3/2022 tại bản CT, xã LL, huyện VH, tỉnh Sơn La đối với Sông A T. Đồng thời phù hợp với lời khai của người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với các bị cáo, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Mặc dù bị cáo HH và HH1 mua ma túy với khối lượng riêng lẻ, Nguyễn Hữu HH mua 40,18 gam Heroine, bị cáo Ngô Phi HH1 mua 19,33 gam Heroine, bị cáo Nguyễn HH2 không trực tiếp cùng vào nhà Sông A T. Nhưng 03 bị cáo phạm tội có sự bàn bạc thống nhất cùng chung phương tiện, liên kết chặt chẽ hỗ trợ nhau về mặt tinh thần để mua ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng khối lượng mua bán là 59,51 gam Heroine;

[2.2] Với các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận, Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 và Sông A T đã mua bán trái phép 59,51 gam ma túy, là loại Heroine nhằm mục đích sử dụng và kiếm lời, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 và Sông A T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 59,51 gam Heroine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt: “...*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMT hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100gam....*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, nhưng đã được xóa án. Đối với bị cáo Sông A T đã thực hiện hành vi bán riêng cho từng bị cáo HH1 và HH (nhận tiền và giao

ma túy cho từng người) nên đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sông A T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, am hiểu xã hội có phần hạn chế nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án có đồng phạm, bị cáo Nguyễn Hữu HH là người chủ mưu khởi xướng rủ các bị cáo khác thực hiện tội phạm, trực tiếp mua ma túy với khối lượng lớn hơn bị cáo HH1 nên có vai trò chính trong vụ án; bị cáo Ngô Phi HH1 là đồng phạm thực hành, tích cực chuẩn bị phương tiện, tìm nguồn ma túy. Bị cáo Nguyễn HH2 không trực tiếp tham gia trao đổi mua bán, chỉ thực hiện việc kết nối giữa HH và HH1, cùng đi giúp sức về mặt tinh thần, do đó là đồng phạm giúp sức giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Đối với bị cáo Sông A T là người đã trực tiếp bán 59,51 gam Heroine cho các bị cáo HH và HH1, do đó bị cáo chịu trách nhiệm độc lập đối với số ma túy trên. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh ra tệ nạn trong xã hội và các loại tội phạm khác. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét hoàn cảnh bị cáo Sông A T sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo Nguyễn HH2 có vai trò đồng phạm giúp sức, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Sông A T, Nguyễn HH2. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1 cần áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên có xem xét điều kiện hoàn cảnh theo khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.

[7] Về nguồn gốc 59,51 gam Heroine, bị cáo T khai nhận mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào nhưng không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xác minh, mở rộng vụ án.

[8] Đối với hành vi bán 02 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine cho bị cáo HH và bị cáo HH1 để lấy 50.000đ của Sông A T. Sau khi mua được số ma túy

nêu trên HH và HH1 đã ra sau nhà của T sử dụng hết, do đó không có cơ sở xác định khối lượng. Đồng thời, việc bị cáo HH và HH1 sử dụng ma túy tại chỗ ở của T, bị cáo T không biết và không được sự đồng ý của T, do vậy không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm đối với Sông A T về hành vi tổ chức sử dụng hoặc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Hữu HH khai nhận vào ngày 09/5/2021 HH mua của Nguyễn Văn Trọng 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) Heroine, sau đó bán lại một phần với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) cho Nguyễn HH2. HH2 mang số Heroine mua được về nhà HH1 và cùng HH1 sử dụng hết. Số ma túy còn lại HH mang sang nhà Ngô Phi HH1 rồi cùng HH1 và HH2 sử dụng hết tại nơi ở của HH1 vào sáng ngày 10/5/2021. Ngoài lời khai các bị cáo không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác (*không thu được tiền bán ma túy, không xác định được khối lượng ma túy, các công cụ phương tiện sử dụng ma túy....*) nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Hữu HH về hành vi này.

[10] Đối với các đối tượng liên quan:

[10.1] Đối với người có tên Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1978, trú tại xóm 6, thôn VF, xã VB, huyện TT, thành phố Hà Nội là người theo bị cáo HH khai đã bán cho HH 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) Heroine vào ngày 09/5/2021. Quá trình điều tra, xác minh, kết quả trong địa bàn xóm 6, thôn VF, xã VB chỉ có đối tượng Nguyễn Nguyên T, tên gọi khác là Trọng, sinh ngày 26/6/1978 là đối tượng nghiện ma túy, có nhiều đặc điểm tương đối phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu HH, tuy nhiên kết quả nhân dạng Nguyễn Hữu HH không nhận dạng được người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 09/5/2021 nên không có căn cứ để điều tra xác minh.

[10.2] Đối với Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1972, trú tại đội 1, xã Tự Nhiên, huyện TT, thành phố Hà Nội là lái xe ô tô taxi chở các bị cáo HH, HH1 và HH2 lên huyện VH để tìm mua ma túy. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn Toàn là lái xe taxi, chạy xe chở HH, HH1 và HH2 để lấy tiền cược, việc HH, HH1 và HH2 mục đích lên huyện Vận Hồ tìm ma túy Toàn không biết và không được tham gia, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn Toàn.

[11] Về vật chứng:

- Đối với 58,94 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành, cùng các vỏ bao vật chứng không có giá trị sử dụng (tất cả đã được niêm phong đúng quy định trong 01 phong bì thư), cần tịch thu tiêu hủy;

- 03 que test thử ma túy đối với các bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (mỗi que thử được niêm phong đúng quy định trong 01 phong bì thư, tổng số 03 phong bì niêm phong);

- Đối với 03 điện thoại nhãn hiệu ITEL, SAMSUNG-GALAXY A7, NOKIA 105, xét đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 2.580.000đ (hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó 760.000đ thu của bị cáo Nguyễn Hữu HH, 1.820.000đ thu của bị cáo Ngô Phi HH1. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó cần trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hữu HH, Ngô Phi HH1.

- Bị cáo T khai được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy là 1.050.000đ. Do đó, truy thu 1.050.000đ đối với bị cáo T.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu HH (Nguyễn Hữu Mậu), Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Sòng A T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Sòng A T, Nguyễn Hữu HH (tên gọi khác Nguyễn Hữu Mậu), Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sòng A T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Sòng A T.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu HH (Nguyễn Hữu Mậu) 15 năm 6 tháng (mười lăm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2021. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu HH (Nguyễn Hữu Mậu) 1.000.000đ (một triệu đồng);

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Phi HH1 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/5/2021. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Phi HH1 1.000.000đ (một triệu đồng);

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn HH2 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Nguyễn HH2.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ **01 (một)** Chiếc phong bì do Công an huyện VH phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại gồm: Vật chứng ký hiệu **H, H2, H4, H6, H8** có khối lượng là **58,94 gam**, được đựng trong 05 túi nilon màu trắng riêng biệt cùng vỏ bao kim tiêm, các bao cao su, các mảnh nilon màu trắng; các mảnh nilon màu vàng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu...”;

+ Que test thử ma túy của Nguyễn Hữu HH, được đựng trong 01 chiếc phong bì do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong;

+ Que test thử ma túy của Nguyễn HH2, được đựng trong 01 chiếc phong bì do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong;

+ Que test thử ma túy của Ngô HH2, được đựng trong 01 chiếc phong bì do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu HH: 760.000đ (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 2.580.000đ (hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ trong vụ án, được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Phi HH1: 1.820.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 2.580.000đ (hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ trong vụ án, được đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL vỏ màu đen, (điện thoại bàn phím), có 02 imei và 04 số cuối; imei 1: 4086; imei 2: 4094, kèm 02 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu HH.

+ **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG-GALAXY A7, vỏ màu xanh (*điện thoại cảm ứng*), có 02 imei và 04 số cuối; imei 1: 107/3; imei 2: 107/1, kèm 02 trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng của Ngô Phi HH1.

+ **01 (một)** Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, (điện thoại bàn phím), imei có 04 số cuối 2414, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn HH2.

- Truy thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Sông A T 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La với Cục thi hành án Dân sự tỉnh Sơn La lập ngày 11 tháng 01 năm 2022)

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Hữu HH (Nguyễn Hữu M), Ngô Phi HH1 và Nguyễn HH2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Sông A T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hữu HH (Nguyễn Hữu Mậu), Ngô Phi HH1, Nguyễn HH2, Sòng A T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LSư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Thị Hiếu

